

TTĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 331 /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

BẢNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 23/12/2025

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12;
- Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 72/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15, Luật số 05/2022/QH15, Luật số 08/2022/QH15, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 26/2023/QH15, Luật số 27/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12;
- Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử, bao gồm:

1. Quy định chi tiết một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử:

a) Chính sách nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 2 Điều 5;

b) Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình quy định tại khoản 1 Điều 10;

c) Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 5 Điều 11;

d) Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 4 Điều 12;

đ) Xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 5 Điều 13.

2. Biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử về:

a) Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp, chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 4 Điều 11;

b) Lập, thẩm định, công bố, thực hiện, điều chỉnh Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 2 Điều 10.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở hạ tầng phát triển năng lượng nguyên tử bao gồm tổng thể điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, tổ chức, pháp lý, phát triển nguồn nhân lực và tài chính cần thiết phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân.

2. Cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ hạt nhân là hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật bao gồm trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thiết bị, hạ tầng số và các điều kiện cần thiết phục vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ, quản lý chất thải phóng xạ, ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

3. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân là các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân từ trung ương đến địa phương.

4. Nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm Tổng công trình sư Dự án, Kiến trúc sư trưởng Dự án, chuyên gia và nhân lực chất lượng cao khác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

5. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân là quá trình xây dựng, củng cố và mở rộng năng lực quốc gia về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thông qua việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nhân lực, tổ chức nghiên cứu, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm nguồn lực tài chính nhằm tự chủ về công nghệ hạt nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh năng lượng, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân.

6. Phòng thí nghiệm chung là mô hình phòng thí nghiệm do nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cùng phối hợp đầu tư, xây dựng và vận hành; được quản lý, khai thác trên nguyên tắc chia sẻ nguồn lực (cơ sở vật chất, thiết bị, dữ liệu, chuyên gia) nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.

7. Tổ chức quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử là tổ chức được thành lập trên cơ sở thỏa thuận quốc tế hoặc hiệp định giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc các tổ chức quốc tế, có tư cách pháp nhân quốc tế, cơ cấu tổ chức và chức năng hoạt động độc lập, thực hiện các nhiệm vụ hợp tác, điều phối, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu, đào tạo, tư vấn hoặc giám sát trong lĩnh vực phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong phạm vi khu vực hoặc toàn cầu.

8. Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ hạt nhân là cơ sở nghiên cứu trọng điểm do nhà nước đầu tư, được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đạt trình độ tiên tiến, có đội ngũ nhân lực trình độ cao nhằm phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân quốc gia, ứng dụng năng lượng nguyên tử vào các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân.

Chương II

ĐẦU TƯ VÀ BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH CHO PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 4. Ưu tiên đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Ưu tiên đầu tư cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử bảo đảm nguyên tắc sau:

a) Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng phát triển năng lượng nguyên tử quốc gia; tăng cường năng lực bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong các lĩnh vực để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế - xã hội;

b) Phù hợp với Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình, Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

c) Đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp;

d) Công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư.

2. Nội dung ưu tiên trong đầu tư bao gồm:

a) Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân;

b) Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, phát triển điện hạt nhân;

c) Xây dựng, vận hành, duy trì và phát triển Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

d) Xây dựng và vận hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia;

đ) Xây dựng địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia;

e) Xây dựng địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh;

g) Dự án, chương trình, đề án, nhiệm vụ thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư, công nghệ chiến lược; dự án thực hiện tại địa bàn được xác định có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

h) Các dự án khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định ưu tiên đầu tư trên cơ sở đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có liên quan.

3. Đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được thực hiện theo nguyên tắc huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước, bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước bố trí vốn đầu tư phát triển và kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nội dung ưu tiên đầu tư quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được bố trí theo phân cấp và khả năng cân đối để thực hiện các dự án, chương trình, đề án thuộc phạm vi quản lý;

c) Nguồn vốn của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài;

d) Nguồn viện trợ, tài trợ, vốn vay ưu đãi, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hợp tác quốc tế song phương và đa phương;

đ) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, doanh nghiệp cá nhân thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều này được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đầu tư, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập cá nhân, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghệ cao và các quy định của pháp luật khác.

5. Trách nhiệm thực hiện:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các dự án, chương trình, đề án, nhiệm vụ ưu tiên cấp quốc gia đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lồng ghép các dự án, chương trình, đề án, nhiệm vụ ưu tiên đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vào trong kế hoạch hằng năm của ngành, địa phương; hằng năm định kỳ báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về tiến độ, kết quả thực hiện.

Điều 5. Bảo đảm ngân sách nhà nước cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm:

a) Nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

b) Nghiên cứu ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ trong y học, nông nghiệp, môi trường, công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác; thiết kế, chế tạo, nội địa hóa thiết bị;

- c) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ điện hạt nhân;
- d) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân;
- đ) Nghiên cứu phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống chuẩn đo lường, phương pháp kiểm định, thử nghiệm và đánh giá sự phù hợp trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;
- e) Nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược; sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;
- g) Sản xuất thử nghiệm, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;
- h) Cung cấp dịch vụ khoa học, công nghệ, tư vấn, kiểm định, hiệu chuẩn, chứng nhận và thực hiện sáng kiến, cải tiến kỹ thuật phục vụ bảo đảm an toàn, an ninh;
- i) Thu hồi, vận chuyển, xử lý và lưu giữ tập trung đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân có nguồn gốc từ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước sau khi kết thúc nhiệm vụ hoặc khi tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ không còn nhu cầu sử dụng;
- k) Thực hiện tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ đối với các cơ sở, công trình, thiết bị phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm sau khi kết thúc nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước;
- l) Các hoạt động khác phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được bảo đảm từ ngân sách nhà nước là những hoạt động có tính nền tảng, chiến lược hoặc công ích, không nhằm mục đích thương mại, được thực hiện để tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân. Các hoạt động quy định tại điểm a, d, đ, e, i, k tại khoản 1 Điều này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước chỉ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; các hoạt động khác được hỗ trợ, khuyến khích huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 6. Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội tại địa phương có cơ sở hạt nhân

1. Việc đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội tại địa phương có cơ sở hạt nhân phải phù hợp với quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật,

hạ tầng xã hội và hạ tầng phục vụ cơ sở hạt nhân; bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân. Tỷ lệ, phạm vi và hình thức tham gia của Nhà nước, chính quyền địa phương và chủ đầu tư cơ sở hạt nhân trong việc đầu tư phát triển các hạng mục hạ tầng được xác định trong quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc văn bản có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

2. Ưu tiên đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, viễn thông, xử lý môi trường, nhà ở và các công trình công cộng tại khu vực có cơ sở hạt nhân, bảo đảm kết nối hạ tầng của cơ sở hạt nhân với hạ tầng chung của địa phương và vùng phụ cận, đáp ứng yêu cầu an toàn, an ninh.

3. Đầu tư, nâng cấp cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở đào tạo kỹ thuật tại địa phương nơi có cơ sở hạt nhân nhằm đào tạo đội ngũ lao động kỹ thuật cho các cơ sở hạt nhân.

4. Tăng cường năng lực hệ thống y tế cơ sở, đầu tư trang thiết bị, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và năng lực ứng phó y tế liên quan đến sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

5. Đầu tư phát triển các cơ sở văn hóa, công trình an sinh xã hội; hỗ trợ thực hiện chính sách việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước bao gồm: Ngân sách trung ương bảo đảm cho các nhiệm vụ chi của cấp trung ương; ngân sách địa phương bảo đảm cho nhiệm vụ chi của cấp địa phương có cơ sở hạt nhân;

Việc bố trí vốn thực hiện thông qua kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn, kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách hằng năm; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả và không trùng lặp với kinh phí của các chương trình, dự án khác;

b) Đóng góp của chủ đầu tư, chủ sở hữu cơ sở hạt nhân thông qua nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; tham gia đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng, phúc lợi xã hội và thực hiện các chương trình hỗ trợ cộng đồng theo thỏa thuận với chính quyền địa phương;

c) Nguồn vốn hợp pháp khác, bao gồm: vốn vay, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ, tài trợ, hợp tác quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh nơi triển khai dự án cơ sở hạt nhân có trách nhiệm:

a) Tích hợp các nội dung phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội tại địa phương có cơ sở hạt nhân vào quy hoạch tỉnh;

b) Tổ chức triển khai, quản lý, vận hành và giám sát các công trình hạ tầng quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 của Điều này;

c) Bố trí quỹ đất, thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bảo đảm ổn định đời sống nhân dân trong khu vực có cơ sở hạt nhân.

8. Chủ đầu tư, chủ sở hữu cơ sở hạt nhân có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh nơi triển khai dự án cơ sở hạt nhân trong việc xác định nhu cầu phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ cơ sở hạt nhân và cộng đồng dân cư xung quanh, bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh;

b) Đầu tư các hạng mục hạ tầng nằm trong phạm vi cơ sở hạt nhân theo quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TIỀM LỰC ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 7. Xây dựng Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan:

1. Xây dựng dự thảo Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình (sau đây gọi tắt là Chiến lược), bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Quan điểm: xác định định hướng, nguyên tắc phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình bảo đảm an toàn, an ninh, hiệu quả;

b) Mục tiêu: xác định các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn, gắn với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các chiến lược khác có liên quan;

c) Nhiệm vụ: xác định định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển điện hạt nhân, phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành kinh tế - xã hội, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân;

d) Giải pháp bao gồm hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân; phát triển nguồn nhân lực; nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của công chúng; đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế;

đ) Xác định nguồn lực thực hiện.

2. Gửi dự thảo Chiến lược kèm theo báo cáo thuyết minh và dự thảo tờ trình phê duyệt Chiến lược để lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện Chiến lược trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hồ sơ trình phê duyệt Chiến lược gồm: Tờ trình phê duyệt Chiến lược, dự thảo Chiến lược, báo cáo thuyết minh và báo cáo tổng hợp việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 8. Thực hiện Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Chiến lược được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm công bố Chiến lược và hướng dẫn bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức và bố trí các nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan liên quan theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Chiến lược, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Định kỳ 05 năm, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đánh giá việc thực hiện Chiến lược, trường hợp cần thiết kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Chiến lược để bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tham gia giám sát việc thực hiện Chiến lược bảo đảm tính công khai, minh bạch và sự đồng thuận xã hội.

Điều 9. Bảo đảm, tăng cường năng lực, nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân

1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia được Nhà nước bảo đảm các điều kiện về nhân lực như sau:

a) Số lượng biên chế và chất lượng công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Số lượng biên chế được điều chỉnh tăng tương ứng với nhu cầu quản lý nhà nước và phù hợp với tốc độ phát triển điện hạt nhân;

b) Công chức, viên chức, người lao động của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp theo quy định tại Điều 16 của Nghị định này. Người hoạt động công vụ tiếp xúc với phóng xạ được hưởng chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm theo quy định tại Điều 16 của Nghị định này;

c) Chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học hoặc người có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn phù hợp được ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức theo quy định của Nghị định về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

d) Đội ngũ nhân lực kỹ thuật trong các tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc được duy trì và phát triển năng lực để thực hiện các nhiệm vụ cốt lõi về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân, đào tạo và chuyển đổi số.

2. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia được Nhà nước bảo đảm các điều kiện về kinh phí như sau:

a) Chi trả tiền lương, phụ cấp; chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài; chế độ đãi ngộ cho công chức, viên chức, cá nhân ký kết hợp đồng theo quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều này;

b) Chi trả kinh phí thuê chuyên gia, tổ chức trong nước và nước ngoài phục vụ công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, thẩm định và nhiệm vụ đặc thù đột xuất khác.

3. Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân từ trung ương đến địa phương bao gồm các cơ quan, tổ chức thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao nhiệm vụ bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân được Nhà nước bảo đảm các nguồn lực sau:

a) Nhân lực và kinh phí để thực hiện chức năng quản lý trong phạm vi phân công, phân cấp. Công chức, viên chức, người lao động làm công tác chuyên trách về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân của các cơ quan này được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp, chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm theo quy định tại Điều 16 của Nghị định này;

b) Bố trí nguồn lực để triển khai các chương trình, dự án tăng cường năng lực theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch tăng cường năng lực cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phê duyệt kế hoạch tăng cường năng lực cho cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; lồng ghép vào kế hoạch hằng năm của ngành khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về tiến độ, kết quả thực hiện.

Điều 10. Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ hạt nhân

1. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho xây dựng, phát triển, duy trì cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ hạt nhân; đồng thời khuyến khích huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ hạt nhân theo lộ trình dài hạn, phù hợp với tiến độ phát triển điện hạt nhân, bao gồm:

- a) Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ hạt nhân;
- b) Cơ sở thiết kế, chế tạo thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân, thiết bị ghi đo và các thiết bị chuyên dụng khác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;
- c) Trung tâm thử nghiệm công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân;
- d) Phòng thử nghiệm an toàn bức xạ, hạt nhân; hệ thống mô phỏng, cơ sở dữ liệu về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân;
- đ) Hệ thống các phần mềm tính toán chuyên dụng phục vụ thẩm định an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;
- e) Hệ thống về giám sát và điều hành, điều phối ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;
- g) Tài liệu thiết kế, tài liệu kỹ thuật, sản phẩm mẫu và các cơ sở, trang thiết bị khác.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng và quản lý Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử bảo đảm có mục tiêu, nội dung trọng tâm, kết quả và lộ trình thực hiện cụ thể.

3. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, ban hành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân;

b) Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng năng lượng nguyên tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các lĩnh vực y tế, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường;

c) Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử áp dụng tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản này để nâng cao chất lượng, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân;

d) Hệ thống đo lường cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; xây dựng và phát triển các phòng chuẩn liều bức xạ ion hóa quốc gia;

đ) Phát triển năng lực thử nghiệm quốc gia trong phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Điều 11. Chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được khuyến khích hợp tác, tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ đối tác trong nước, nước ngoài; được hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, đầu tư, đấu thầu và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Nhà đầu tư cam kết chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Nhà đầu tư cam kết chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, nhà đầu tư nước ngoài có cam kết chuyển giao công nghệ cho nhà đầu tư, đối tác trong nước được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Cơ quan có thẩm quyền trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện dự án trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có trách nhiệm xem xét, đưa tiêu chí về chuyển giao công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân, đào tạo nhân lực, vận hành, bảo dưỡng; sửa chữa, làm chủ công nghệ vào hồ sơ mời thầu, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu và đầu tư.

5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong quá trình thẩm định, phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, có trách nhiệm ưu tiên lựa chọn, khuyến khích chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ cao, công nghệ khuyến khích chuyển giao, công nghệ chiến lược đáp ứng yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

Điều 12. Tăng cường năng lực chế tạo thiết bị, nội địa hóa, làm chủ công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Nguyên tắc chung:

a) Nhà nước khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; bảo dưỡng, sửa chữa; thiết kế, chế tạo, thử nghiệm và sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và các thiết bị chuyên dụng khác; sản xuất, gia công nguyên liệu, phụ liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng phục vụ chế tạo thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;

b) Khuyến khích đồng thiết kế, đồng chế tạo, đồng vận hành, đồng quản lý giữa tổ chức, doanh nghiệp trong nước và tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong quá trình chuyển giao, tiếp nhận công nghệ từ nước ngoài.

2. Hoạt động chế tạo thiết bị, nội địa hóa, làm chủ công nghệ ưu tiên thực hiện bao gồm:

a) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ; thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và các thiết bị chuyên dụng khác; sản xuất, gia công nguyên liệu, phụ liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và các thiết bị chuyên dụng khác;

b) Kiểm định, chứng nhận sản phẩm, thiết bị chế tạo trong nước đạt yêu cầu về an toàn và chất lượng; tư vấn, khảo sát, xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tiến, nâng cấp thiết bị.

3. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này được hưởng các chính sách hỗ trợ hoạt động nâng cao tiềm lực, nâng cao năng lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và được hưởng chính sách thuế theo quy định hiện hành để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Hàng hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có xuất xứ Việt Nam, nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có xuất xứ Việt Nam phù hợp với hồ sơ mời thầu được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 13. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong xã hội về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh

1. Công tác thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Được tổ chức triển khai thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể;

b) Đồng bộ, thống nhất với các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch quan trọng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

c) Có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức liên quan;

d) Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, nhân lực và ứng dụng công nghệ hiện đại để tối ưu hóa nguồn lực thực hiện.

2. Bảo đảm sự chính xác, minh bạch, chủ động, kịp thời trong việc cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan và trong nội bộ từng cơ quan, tổ chức nhằm thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh, nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả phối hợp trong toàn hệ thống.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch, đề án thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh hạt nhân.

Điều 14. Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Nguyên tắc thực hiện hội nhập, hợp tác quốc tế:

a) Việc hội nhập, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Ưu tiên hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế có trình độ khoa học, công nghệ hạt nhân tiên tiến, có kinh nghiệm trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và triển khai điện hạt nhân.

2. Nội dung hợp tác quốc tế:

a) Ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

b) Hợp tác trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân;

c) Hợp tác xây dựng, khai thác phòng thí nghiệm chung, cơ sở nghiên cứu, trung tâm thử nghiệm, cơ sở dữ liệu và cơ sở hạ tầng khác phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử;

d) Chủ trì hoặc tham gia chương trình, dự án hợp tác kỹ thuật song phương và đa phương về nghiên cứu, phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử;

đ) Tăng cường hợp tác trong kiểm soát an ninh hạt nhân, giám sát vật liệu hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, thanh sát hạt nhân;

e) Việc đầu tư hợp tác với tổ chức nghiên cứu năng lượng nguyên tử quốc tế thành lập phòng thí nghiệm chung được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư và pháp luật có liên quan khác. Đối với phòng thí nghiệm chung được thành lập và hoạt động trên cơ sở thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đối tác nước ngoài thì việc đầu tư được thực hiện theo quy định của thỏa thuận đó;

g) Các nội dung hợp tác khác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Chính sách tạo điều kiện cho hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử:

a) Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép hợp tác nghiên cứu, đầu tư, chuyển giao công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định pháp luật;

b) Tổ chức, cá nhân trong nước đầu tư hợp tác với các tổ chức quốc tế thành lập phòng thí nghiệm chung phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực và các hoạt động chuyên môn khác được Nhà nước xem xét hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đầu tư, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của pháp luật khác có liên quan;

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động quy định tại điểm a, b khoản này được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí thực hiện nghĩa vụ theo cam kết quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5. Tuyển dụng người Việt Nam đã có thời gian làm việc tại cơ quan, tổ chức quốc tế, thực hiện chương trình hoặc dự án quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

a) Người đã có thời gian làm việc tại cơ quan, tổ chức quốc tế hoặc thực hiện chương trình, dự án quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, khi có nguyện vọng công tác tại cơ quan nhà nước và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức, được xem xét tuyển dụng vào làm công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; việc tuyển dụng, bố trí và sử dụng phải phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm và nhu cầu của cơ quan, đơn vị;

b) Người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện áp dụng chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng là chuyên gia, nhà quản lý thì được hưởng chính sách ưu tiên, hỗ trợ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

c) Người đã từng là công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi làm việc tại cơ quan, tổ chức quốc tế, sau khi hoàn thành thời gian công tác được tiếp nhận, bố trí, phân công công tác phù hợp với chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;

d) Thời gian làm việc tại cơ quan, tổ chức quốc tế được xem xét tính là thời gian công tác liên tục để xét nâng bậc lương, nâng ngạch, bổ nhiệm, khen thưởng và hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật;

đ) Trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc được xem xét tiếp nhận vào làm công chức, viên chức để bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ điều phối hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia là đầu mối giúp Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai, điều phối các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Bộ, ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai hoạt động hợp tác quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan liên quan khác trong việc đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước và thỏa thuận quốc tế về năng lượng nguyên tử; chỉ đạo cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thúc đẩy hỗ trợ kết nối, xúc tiến hợp tác, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực

và thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển năng lượng nguyên tử trong nước; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu chính sách đối ngoại nhằm phát triển hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bảo đảm phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Chương IV

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Điều 15. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân lực giảng dạy, nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tổ chức xây dựng và ban hành chuẩn chương trình đào tạo phù hợp với định hướng phát triển lĩnh vực năng lượng nguyên tử và thông lệ quốc tế.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; ưu tiên phát triển đội ngũ nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, đặc biệt là nguồn nhân lực phát triển điện hạt nhân.

3. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được bảo đảm từ các nguồn sau:

a) Nguồn sự nghiệp giáo dục đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân lực giảng dạy, nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

b) Nguồn sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

c) Nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, bao gồm tài trợ, viện trợ, học bổng, vốn vay ưu đãi, nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài.

4. Luân chuyển, biệt phái, cử nhân lực đi làm việc, nghiên cứu, đào tạo và trao đổi chuyên môn:

a) Công chức, viên chức và người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được xem xét luân chuyển, biệt phái, cử đi làm việc, học tập, nghiên cứu, thực tập hoặc trao đổi chuyên môn tại các tổ chức nghiên cứu, đào tạo, cơ sở ứng dụng năng lượng nguyên tử trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kỹ năng thực hành;

b) Cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp nhân lực có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển nhân lực hằng năm, bảo đảm gắn với nhu cầu phát triển ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ được giao;

c) Việc luân chuyển, biệt phái, cử đi làm việc được thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền;

d) Người được luân chuyển, biệt phái hoặc cử đi làm việc tại các tổ chức nghiên cứu, đào tạo được hưởng nguyên lương, phụ cấp, các chế độ, chính sách về thời gian công tác, bảo hiểm, khen thưởng và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

5. Người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia; cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử từ trung ương đến địa phương; cơ quan, tổ chức có chức năng nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, quan trắc phóng xạ môi trường được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp với mức tối đa là 70% mức lương theo ngạch, bậc.

2. Người thực hiện hoạt động công vụ tiếp xúc với phóng xạ được hưởng chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp đối với người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được quy định tại khoản 1 Điều này trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 17. Chính sách đối với nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Tiêu chí tuyển chọn, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ và chính sách của Tổng công trình sư Dự án, Kiến trúc sư trưởng dự án trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Tiêu chí, quy trình tuyển chọn, quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm, chính sách đối với chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng; công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện áp dụng chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng.

a) Tiêu chí, chính sách đối với nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng được thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Chính sách đối với công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện áp dụng chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng được thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 18. Ưu tiên tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trở lên các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên thuộc các chuyên ngành bao gồm điện hạt nhân, vật lý hạt nhân, kỹ thuật hạt nhân, công nghệ hạt nhân, vật lý kỹ thuật, hóa nước, hóa phóng xạ và chuyên ngành khoa học, công nghệ khác có liên quan phù hợp với vị trí tuyển dụng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được ưu tiên tuyển dụng khi đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Trong độ tuổi thanh niên theo quy định của pháp luật về thanh niên tại thời điểm nộp hồ sơ;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, không bị xử lý kỷ luật trong quá trình học tập;

c) Có luận văn hoặc đồ án tốt nghiệp loại xuất sắc.

2. Việc tuyển dụng công chức, viên chức đối với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trở lên đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển. Nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục xét tuyển được thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Chương V

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HÓA TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 19. Nguyên tắc xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước, xã hội coi trọng, khuyến khích và đối xử bình đẳng với các sản phẩm và dịch vụ của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ, hiến, tặng hoặc viện trợ không hoàn lại trong quá trình xã hội hóa phải bảo đảm công khai, minh bạch, chỉ phục vụ lợi ích chung của cơ sở và cộng đồng.

3. Xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, bình đẳng; bảo đảm hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân.

Điều 20. Đối tượng tham gia xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Đối tượng tham gia xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm:

a) Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiến hành công việc bức xạ theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

2. Trong các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, các đối tượng sau đây được ưu tiên xã hội hóa:

a) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, đặc biệt là phát triển công nghệ chiến lược;

b) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

c) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển; ứng dụng công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

d) Tổ chức, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

đ) Doanh nghiệp công nghệ cao;

e) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chế tạo thiết bị, nội địa hóa, làm chủ công nghệ;

g) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực y tế.

Điều 21. Nguồn vốn xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

Nguồn vốn xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm:

1. Nguồn vốn của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

2. Nguồn đóng góp, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

3. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, hợp tác, liên kết;

4. Nguồn vay tín dụng, mua trả chậm, phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

5. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 22. Chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 20 Nghị định này được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân quy định tại các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 20 Nghị định này được chính sách hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về công nghệ cao và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân quy định tại điểm e khoản 2 Điều 20 Nghị định này được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định này.

4. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân quy định tại điểm g khoản 2 Điều 20 Nghị định này được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực y tế và phải là cơ sở thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

5. Tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp quy định khoản 2 Điều 20 Nghị định này được lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định có liên quan

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Nội dung quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm: Quan điểm; mục tiêu tổng quát về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, phát triển điện hạt nhân; mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành y tế, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân; định hướng phát triển các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo; danh mục các chương trình, dự án, đề án quan trọng ưu tiên; giải pháp, nguồn lực thực hiện.

Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách; phát triển nguồn nhân lực; xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân; nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của cộng đồng; đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế; đầu tư, tài chính và huy động vốn; tổ chức thực hiện quy hoạch.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 3 như sau:

“đ) Hợp phần phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân, trong đó bao gồm nội dung về phát triển mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường

quốc gia; xác định địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia; xác định địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Chi phí lập, thẩm định, công bố, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên nguồn sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“Bộ Y tế tổ chức lập hợp phần quy hoạch trong ngành y tế; Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lập hợp phần quy hoạch trong ngành tài nguyên và môi trường và hợp phần quy hoạch trong ngành nông nghiệp; Bộ Công Thương tổ chức lập hợp phần quy hoạch trong ngành công nghiệp; Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức lập hợp phần phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân”.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch có tối thiểu 11 thành viên. Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm: Chủ tịch Hội đồng và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, thành viên của Hội đồng bao gồm đại diện Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổ chức có liên quan, chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”.

e) Bổ sung Điều 11a vào sau Điều 11 như sau:

“Điều 11a. Điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch

1. Điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được thực hiện trong trường hợp điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại Điều 10 của Luật Năng lượng nguyên tử.

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được thực hiện như đối với việc lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch quy định tại Mục 1 Chương II của Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2019”.

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

“1. Đối tượng lấy ý kiến về quy hoạch gồm bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy hoạch”.

h) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 như sau:

“Hội đồng thẩm định quy hoạch có tối thiểu 11 thành viên. Thành phần Hội đồng bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, thành viên của Hội đồng bao gồm đại diện Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, đại diện cơ quan lập quy hoạch, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổ chức có liên quan, chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Hội đồng thẩm định quy hoạch phải có ít nhất 03 thành viên là ủy viên phản biện; ủy viên phản biện phải có ít nhất 10 năm kinh nghiệm và năng lực chuyên môn phù hợp với quy hoạch cần lập”.

i) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29 như sau:

“1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khác có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan tổ chức công bố quy hoạch”.

k) Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 và bổ sung khoản 4 Điều 31 như sau:

“2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khác có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch, trong đó bao gồm kế hoạch ban hành chính sách, giải pháp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phải tuân thủ văn bản quyết định phê duyệt quy hoạch và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Dự án đầu tư công;
- b) Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công;
- c) Xác định các nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch;
- d) Các nội dung khác.

4. Hồ sơ trình ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch bao gồm tờ trình ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch, dự thảo quyết định ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương liên quan”.

l) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 34 như sau:

“2. Trường hợp điều chỉnh làm thay đổi mục tiêu quy hoạch, Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh

quy hoạch và tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch theo quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, lưu trữ hồ sơ quy hoạch tại Chương II và Chương III Nghị định này. Việc điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn được áp dụng khi không làm thay đổi quan điểm và mục tiêu tổng quát của quy hoạch; bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định giữa các quy hoạch. Trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch. Báo cáo xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch cần xác định rõ căn cứ, nội dung quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn, quy hoạch cùng cấp (nếu có); phạm vi và nội dung quy hoạch cần điều chỉnh.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ giao cơ quan lập quy hoạch xây dựng hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khác có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hồ sơ gửi xin ý kiến bao gồm văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh của cấp có thẩm quyền (nếu có); báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch (nếu có).

c) Các cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến.

d) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch. Hồ sơ trình phê duyệt bao gồm tờ trình; văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh của cấp có thẩm quyền (nếu có); báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch (nếu có)."

2. Bổ sung khoản 4 Điều 5 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức như sau:

"4. Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trở lên các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử".

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. -

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 10

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Chí Dũng